

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT HÌNH SỰ PHẦN CHUNG		
Mã học phần:	242_71LAWS40273	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40273_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có (Thí sinh chỉ được phép sử dụng tài liệu giấy)	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vụ án Hình sự.	Tự luận	60%	2,3	06	PI 3.2
CLO2	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phản biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc.	Tự luận	20%	1	04	PI 5.2
CLO3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực pháp luật công.	Tự luận	20%	1	04	PI 6.1

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao. (4 điểm)

- Mọi trường hợp không có khả năng điều khiển được hành vi đều được coi là không có năng lực TNHS.
- Bộ luật hình sự Việt Nam có thể áp dụng đối với người nước ngoài phạm tội ở nước ngoài.
- Người phạm tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Đ.126 BLHS) vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm c Khoản 1 Điều 51 BLHS.
- Một tội phạm nếu trên thực tế đã làm cho đối tượng tác động của tội phạm trở nên tốt hơn tình trạng ban đầu thì sẽ không bị coi là gây nguy hiểm cho xã hội.

Câu hỏi 2: Bài tập tình huống (2 điểm)

A và B có mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội, A đã tìm đến nhà B để giết B. Khi đến nhà B, A thấy 1 người đàn ông đang ngồi trên ghế đá bấm điện thoại, nghĩ đó là B nên A đã lao

đến đánh tới tấp vào đầu người đàn ông đến khi người nhà và hàng xóm can ngăn thì A mới dừng lại và biết đó là C – em trai của B. Giám định thương tật, C bị tổn thương cơ thể 34%.

- Sai lầm của A là loại sai lầm gì?
- Hành vi phạm tội của A có được xem là hoàn thành hay không? Tại sao?
- Xác định mức TNHS cao nhất A phải chịu?

(Biết rằng tội giết người được quy định tại Đ.123 BLHS; tội cố ý gây thương tích được quy định tại Đ.134 BLHS)

Câu hỏi 3: Bài tập tình huống (4 điểm)

Anh Nguyễn Văn A nghiện cờ bạc, thường xuyên vay mượn tiền để đánh bài. Ngày 8/3/2024, Nguyễn Văn A đã mượn anh Trần Văn C 500tr đồng để chi trả các khoản nợ vay nặng lãi của mình và hẹn trễ nhất 2/9/2024 sẽ trả lại cho C. Đến ngày 10/10/2024, Nguyễn Văn A vẫn không thể có khả năng trả nợ cho C, nên C đã gợi ý cho A rằng sẽ giả vờ bắt cóc A để ép gia đình A phải đưa 1 tỷ đồng để trả nợ. A đồng ý với ý tưởng của C và lên kế hoạch thực hiện. C thuê 2 người nữa là X (sinh quý 3 – 2008) và Y (sinh tháng 10/2010) với giá 10 triệu, yêu cầu X và Y giả vờ thực hiện hành vi bắt cóc A để quay phim sáng tạo nội dung đăng lên mạng xã hội. Ngày 20/10/2024, khi A đang đi chợ, X và Y dàn cảnh bắt A bỏ lên xe tải và chở đi. Theo kế hoạch đã bàn bạc, X và Y sẽ chở A đến 1 khu đất trống, sau khi X và Y rời đi, C trói A lại và chụp hình gửi cho gia đình A để tống tiền. Sau khi nhận được hình C gửi, gia đình A đã đến cơ quan công an phường 21 – quận B để trình báo. Cơ quan chức năng đã định vị số điện thoại gửi tin nhắn và tìm ra vị trí của A và C. Tại cơ quan công an, A và C đã khai nhận toàn bộ sự việc. *(Biết rằng hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản được quy định tại Đ.169 BLHS và mục đích chiếm đoạt tài sản là dấu hiệu bắt buộc để định tội này).*

- Xác định khách thể của tội phạm và đối tượng tác động của tội phạm?
- A, C, X và Y có phải là đồng phạm không? Tại sao?
- Nếu A, C, X và Y là đồng phạm, hãy xác định vai trò của từng người trong đồng phạm?

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	- Đây là nhận định Sai (0.25đ) Trường hợp không có năng lực TNHS phải thỏa mãn dấu hiệu về bệnh lý và tâm lý (0.25đ). Người không điều khiển được hành vi do bệnh lý tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới được coi là không có năng lực TNHS (0.5đ).	1.0	
Nội dung b.	- Đây là nhận định Đúng (0.25đ) Giải thích: dự vào điều 6 để giải thích (0.5đ) CSPL : Đ.6 BLHS (0.25 đ)	1.0	
Nội dung c.	- Đây là nhận định Sai (0.25đ) Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng đã được áp dụng là dấu hiệu định tội của tội danh được quy định tại Đ.126 BLHS (0.25đ) thì không được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định của Điểm c Khoản 1 Điều 51 BLHS nữa (0.5đ)	1.0	
Nội dung d.	- Đây là nhận định sai (0.25đ) Đối tượng tác động của tội phạm là một bộ phận của khách thể, bị hành vi phạm tội tác động đến để xâm hại đến khách thể của tội phạm (0.25đ). Khi một hành vi xâm hại đến khách thể của tội phạm thì hành vi đó bị coi là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, không phụ thuộc vào tình trạng biến đổi của đối tượng tác động (0.5đ).	1.0	
Câu 2	a) Sai lầm về ĐTTĐ (0.5đ) b) Hành vi của A đang ở giai đoạn phạm tội chưa đạt của tội giết người, cụ thể chưa đạt chưa hoàn thành (0.5đ). Vì A muốn giết người, về khách quan, A chưa thực hiện hết những hành vi cần thiết để giết người mà chỉ mới thực hiện được 1 phần hành vi (0.25đ); về mặt chủ quan thì A bị ngăn cản bởi gia đình và hàng xóm của C nên không thể tiếp tục đánh C đến chết (0.25đ) c) Theo K3 – Đ.57 BLHS, mức TNHS cao nhất A phải chịu là không quá $\frac{3}{4}$ của mức phạt tù được quy định tại K2 – Đ.123 BLHS (0.25đ), $\frac{3}{4}$ của 15 năm tù là 11 năm 3 tháng tù (0.25đ)	2.0	
Câu 3		4.0	

Nội dung a.	- Khách thể của tội phạm là quyền sở hữu của gia đình A (0.5đ) - Đối tượng tác động là tài sản của gia đình A (0.5đ)	1.0	
Nội dung b.	- Xác định: Y chưa đủ 14 tuổi, X đủ 16 tuổi (0,5 đ) - Xác định: A, C, X đủ điều kiện chủ thể (0,5 đ) Tuy nhiên X không có mục đích CĐTS, không có sự liên kết hành vi với A, C để CĐTS nên X không được xem là đồng phạm (0,5 đ) Xét các dấu hiệu đồng phạm về khách quan và chủ quan, kết luận A, C là đồng phạm về tội theo Điều 169 (0,5 đ)	2.0	
Nội dung c.	A là người thực hành (0.5đ) C là người tổ chức và đồng thời là người thực hành (0.5đ)	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề



TS. Nguyễn Tất Thành

Giảng viên ra đề



TS Nguyễn Tất Thành